

Thông tin thị trường PHẦN LAN

1. Đặc điểm thị trường:

Phần Lan là một nước dân chủ nghị viện, Thủ tướng là người điều hành quyền lực nhất cả nước. Đứng đầu nhà nước là Tổng thống và chủ yếu là mang tính chất lễ nghi, đại diện. Điều hành cơ quan lập pháp tối cao của Phần Lan là quốc hội với 200 ghế, được phân chia cho các đảng dựa trên kết quả bầu cử tự do trên toàn quốc. Các đảng phái lớn của Phần Lan là đảng cực hữu (hiện chiếm đa số ghế trong quốc hội), đảng tự do, đảng liên minh quốc gia, đảng dân chủ xã hội, đảng xanh, đảng liên minh cánh tả...

Phần Lan, nền kinh tế lớn thứ 38 trên thế giới, là một nước công nghiệp hóa cao, một nền kinh tế thị trường mở với GDP bình quân đầu người ở mức cao nhất trên thế giới. Ngoại thương đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy kinh tế của Phần Lan khi tỷ trọng xuất khẩu chiếm hơn 1/3 GDP của nước này trong những năm gần đây. Chính phủ Phần Lan luôn có chính sách mở, khuyến khích và tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài.

Phần Lan đặc biệt có thế mạnh trong lĩnh vực chế biến, đặc biệt là chế biến gỗ, cơ khí và máy móc, thiết bị điện, viễn thông. Phần Lan đặc biệt tỏ ra vượt trội trong việc xuất khẩu công nghệ, thành lập các doanh nghiệp trẻ, khởi nghiệp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin, game, công nghệ sạch, công nghệ sinh học. Trừ ngành khai khoáng và gỗ, Phần Lan phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu của nước ngoài phục vụ cho việc sản xuất của mình. Do điều kiện khí hậu rất lạnh vào mùa đông và kéo dài nên việc phát triển nông nghiệp bị hạn chế khả năng cung ứng đối với một số loại.

Thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế Phần Lan là khả năng hạ chi phí lao động rất cao của nước này cũng như thúc đẩy nhu cầu xuất khẩu. Tháng 6/2016, chính phủ nước này thông qua Gói cạnh tranh (Competitiveness pact) nhằm mục tiêu giảm đi 4% chi phí lao động, tăng thời gian làm việc của người lao động và đưa ra các giải pháp linh hoạt hơn trong hệ thống cân bằng lương. Kết quả là tốc độ tăng trưởng lương đã về 0% vào năm 2017. Đồng thời Chính phủ đưa ra thực hiện Gói doanh nghiệp (entrepreneurship package) với mục đích loại bỏ các rào cản đối với doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) hoạt động trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

Là thành viên của EU từ năm 1995, đến nay Phần Lan là nước Bắc Âu duy nhất tham gia vào đồng tiền chung Châu Âu từ năm 1999.

Phần Lan là nước hội nhập rất sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, hiện là quốc gia duy nhất trong số các nước Bắc Âu tham gia vào khu vực đồng tiền chung Châu Âu. Thương mại quốc

tế đóng góp 1/3 GDP của nước này. Kim ngạch buôn bán với các nước Châu Âu chiếm đến 60%. Phần Lan là một thành viên tích cực của EU trong việc đẩy mạnh tự do hóa thương mại và chống lại chủ nghĩa bảo hộ, ngoại trừ chính sách nông nghiệp. EU đã và đang đàm phán, thực thi nhiều hiệp định FTA bình diện khu vực và song phương, trong đó phải kể đến FTA thế hệ mới với Hàn Quốc (2011) và các Hiệp định thương mại tự do sâu rộng và toàn diện (Deep & Comprehensive FTAs) như với Georgia (2016), Moldova (2016) và với Ukraina (2017).

2. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô:

- GDP: 224 tỷ EUR (2017)
- Dân số: 5.516.224 người (2017)
- GDP bình quân đầu người 39.265 EUR/người/năm (2017)
- Công nghiệp chiếm 27,2%; nông nghiệp chiếm: 2,6% và dịch vụ: 70,2% GDP.

3. Quan hệ ngoại thương:

	Mặt hàng chính	Đối tác chính	Kim ngạch 2017
Xuất khẩu	Thiết bị, máy móc, thiết bị vận tải, nguyên liệu thô, giấy và bột giấy, hóa chất và sản phẩm liên quan, kim loại, gỗ, nhiên liệu, khoáng sản, thực vật và động vật sống.	Đức 15,5%, Nga 13,2 %, Thụy Điển 11%, Trung Quốc 7,3%, Hà Lan 5,6%, Pháp 3,8%, Anh 2,9 (2017).	59.554 (tăng 15% so với năm 2016)
Nhập khẩu	Thực phẩm và động vật sống, các sản phẩm dầu và hóa dầu, hóa chất và sản phẩm liên quan, máy móc thiết bị vận tải, sắt, thép, máy móc chế tạo cơ bản, máy tính, sản phẩm điện tử, sợi và vải may mặc, ngũ cốc.	Đức 14,2%, Thụy Điển 10,3%, Hà Lan 6,9%, Mỹ 6,8%, Nga 5,7 %, Trung Quốc 5,7%, Anh 4,5% (2017).	62.051 (tăng 13% so với năm 2016)

Đơn vị: Triệu EUR

Nguồn: www.uljas.tulli.fi

Đối tác xuất nhập khẩu lớn của Phần Lan 2017

Đơn vị: Triệu EUR

STT	Nước	Xuất khẩu	Tỷ trọng (%)	Nhập khẩu	Tỷ trọng (%)
1	Bỉ	1.218	2,0	1.963	3,3
2	Trung Quốc	4.560	7,3	3.392	5,7
3	Đức	9.612	15,5	8.484	14,2
4	Đan Mạch	1.622	2,6	1.024	1,7
5	Estonia	1.823	2,9	1.798	3,0
6	Pháp	2.340	3,8	1.820	3,1
7	Anh	1.830	2,9	2.689	4,5
8	Italia	1.657	2,7	1.421	2,4
9	Hà Lan	3.451	5,6	4.103	6,9
10	Nauy	1.492	2,4	1.593	2,7
11	Ba Lan	1.823	2,9	1.591	2,7
12	Nga	8.201	13,2	3.415	5,7
13	Thụy Điển	6.849	11,0	6.133	10,3
14	Mỹ	1.935	3,1	4.052	6,8
				
	Tổng	59.554	100%	62.051	100%

Nguồn: www.uljas.tulli.fi

Số liệu xuất nhập khẩu giữa Phần Lan và Việt Nam

Đơn vị: 1.000 EUR

	2016	2017
Xuất khẩu sang Việt Nam	129.382	126.583
Nhập khẩu từ Việt Nam	217.842	241.642

Nguồn: www.uljas.tulli.fi

Những mặt hàng XNK chính của Phần Lan với Việt Nam

Đơn vị: 1.000 EUR

Mã hàng (SITC)	2016		2017	
	NK	XK	NK	XK
0- Thực phẩm và động vật sống	18.432	10.640	17.388	5.485
1- Đồ uống và thuốc lá	52	16	75	
2- Nguyên liệu thô, trừ dầu thô	683	17.582	246	19.329
3- Nguyên liệu hóa thạch	1	71		166
4- Động vật, dầu thực vật, chất béo				27
5- Hóa chất và sản phẩm liên quan	1.437	6.945	2.375	13.460
6- Nguyên liệu sản xuất/Chế tạo cơ bản	18.704	19.516	20.368	21.599
7- Máy móc, thiết bị vận tải	52.520	70.994	58.451	60.785
8- Các sản phẩm sản xuất/chế tạo khác trong đó có hàng may mặc, da giày	116.219	3.618	131.195	5.733
9- Các hàng hóa khác	9.795		11.544	

Nguồn: www.uljas.tulli.fi